

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 13-01-2025

V/v Tranh chấp Ly hôn,
nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hứa Nguyễn Hoàn

Ông Bành Văn Dân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Bích – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuỳ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 72/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hứa Thị H, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Âu Hoàng T, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn Đ, xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/8/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Hứa Thị H trình bày:

Chị Hứa Thị H và anh Âu Hoàng T quen nhau từ khi học cấp 3, yêu nhau từ năm 2011, đến tháng 01 năm 2013 thì được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện V vào ngày 15/12/2015. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sinh sống, làm ruộng tại thôn Đ, xã K, huyện V. Sau

khi sinh con thì cuộc sống vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, anh Âu Hoàng T bắt đầu chơi bời, cờ bạc, rượu chè, nhiều khi đi chơi 2,3 ngày mới về nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Từ năm 2018 đến năm 2021 chị Hứa Thị H đi làm công nhân, cứ gửi tiền về thì chồng lại mang đi rượu chè, cờ bạc. Năm 2021 do dịch covid, chị Hứa Thị H nghỉ làm công nhân để về nhà chăm sóc con, anh Âu Hoàng T lại đi làm công nhân đến cuối năm 2022 thì về nhà. Tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng do anh Âu Hoàng T liên tục rượu chè, không có tiền thì mang xe đi cầm đồ, uống rượu say về lại đánh đuổi vợ. Từ ngày 30/4/2023 chị Hứa Thị H phải bỏ về bên ngoại sống, đến tháng 9/2024 thì đón 02 con về sinh sống cùng mẹ tại thôn N, xã Đ, huyện V. Vợ chồng ly thân từ tháng 4/2023 đến nay, anh Âu Hoàng T không lần nào hỏi han, thăm nom vợ con. Nay vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm đến nhau, chị Hứa Thị H yêu cầu được ly hôn anh Âu Hoàng T. Về con chung: Có 02 con chung tên là Âu Hoàng Bảo N và Âu Hoàng Bảo L, cùng sinh ngày 06/11/2015. Hiện nay hai con đang sống cùng chị Hứa Thị H tại thôn N, xã Đ, huyện V. Khi ly hôn chị Hứa Thị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Âu Hoàng Bảo N, Âu Hoàng Bảo L cho đến khi các con đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Âu Hoàng T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

Toà án đã triệu tập anh Âu Hoàng T đến Toà án để trình bày lời khai về các yêu cầu của chị Hứa Thị H nhưng anh Âu Hoàng T không có mặt, không có ý kiến trình bày. Toà án đã thực hiện thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với anh Âu Hoàng T.

Toà án nhân dân huyện Văn Quan đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của đương sự. Tại Công văn số 604/UBND ngày 25/10/2024, UBND xã K, huyện V cho biết: Chị Hứa Thị H và anh Âu Hoàng T có đăng ký kết hôn tại UBND xã K ngày 15/12/2015, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn Đ, xã K, huyện V nhưng hiện nay chị Hứa Thị H đã chuyển về sinh sống tại thôn N, xã Đ, huyện V, chị Hứa Thị H và anh Âu Hoàng T có hai con chung là Âu Hoàng Bảo N, Âu Hoàng Bảo L cùng sinh ngày 06/11/2015, đang sống cùng chị Hứa Thị H. Tại biên bản xác minh ngày 20/11/2024, ông Hoàng Văn Đ là Trưởng thôn Đ, xã K, huyện V cho biết: Anh Âu Hoàng T cư trú ở thôn Đ, xã K, huyện V nhưng không thường xuyên ở địa phương, người nhà anh Âu Hoàng T cũng đi làm thuê, không thường xuyên ở nhà, cách đây 02 năm chị Hứa Thị H đi làm công nhân không thấy về nhà, sau đó có đưa 02 con gái là Âu Hoàng Bảo N, Âu Hoàng Bảo L về bên ngoại sinh sống ở thôn N, xã Đ, huyện V. Tại biên bản lấy ý kiến con chưa thành niên ngày 24/10/2024, cháu Âu Hoàng Bảo N và Âu Hoàng Bảo L đều trình bày các cháu là con đẻ của chị Hứa Thị H và anh Âu Hoàng T, đang sống cùng mẹ và học tại Trường tiểu học và trung học cơ sở xã Đ, huyện V, có nguyện vọng sống cùng mẹ nếu bố mẹ ly hôn.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 06/12/2024, tuy nhiên anh Âu Hoàng T vắng mặt, chị Hứa Thị H có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải vụ án nên Tòa án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tổ tụng đúng trình tự thủ tục, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai đương sự, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, niêm yết văn bản tố tụng, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hứa Thị H, xử cho chị Hứa Thị H được ly hôn anh Âu Hoàng T. Về con chung, giao cháu Âu Hoàng Bảo N, sinh ngày 06/11/2015 và cháu Âu Hoàng Bảo L, sinh ngày 06/11/2015 cho chị Hứa Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi, anh Âu Hoàng T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Hứa Thị H không yêu cầu. Tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết do đương sự trình bày không có. Về án phí, buộc chị Hứa Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, bị đơn cư trú tại thôn Đ, xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Toà án triệu tập phiên toà họp lệ lần thứ hai, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy chị Hứa Thị H và anh Âu Hoàng T có quen biết, yêu nhau, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 15/12/2015 tại UBND xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Nguyên đơn trình bày vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh Âu Hoàng T không chịu lao động, hay rượu chè, cờ bạc nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xảy ra bạo lực gia đình. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 4 năm 2023 đến nay, chị Hứa Thị H đưa con về nhà ngoại tại thôn N, xã Đ, huyện V sinh sống, không ai còn quan tâm đến ai. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị Hứa Thị H yêu cầu được ly hôn anh Âu Hoàng T. Toà án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Âu Hoàng T đều không có mặt, không trình bày ý kiến, không tham gia phiên hoà giải, phiên tòa; thể hiện không còn nguyện vọng đoàn tụ, không có giải pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng

xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị Hứa Thị H và anh Âu Hoàng T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hứa Thị H.

[4] Về con chung: Chị Hứa Thị H và anh Âu Hoàng T có 02 con chung tên là Âu Hoàng Bảo N và Âu Hoàng Bảo L, cùng sinh ngày 06/11/2015, hiện đang sống cùng chị Hứa Thị H ở thôn N, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Chị Hứa Thị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Âu Hoàng Bảo N và Âu Hoàng Bảo L cho đến khi các con đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Âu Hoàng T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Âu Hoàng Bảo N, Âu Hoàng Bảo L hiện nay sống cùng mẹ và đang học tiểu học tại Trường tiểu học và trung học cơ sở xã Đ, huyện V, được chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập đầy đủ, anh Âu Hoàng T không có ý kiến gì về việc nuôi con chung, các con đều có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hứa Thị H, giao cho chị Hứa Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Âu Hoàng Bảo N, Âu Hoàng Bảo L cho đến khi các con đủ 18 tuổi, anh Âu Hoàng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Hứa Thị H không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung: Không xem xét giải quyết do các đương sự trình bày không có.

[6] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn phù hợp với các nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Hứa Thị H là nguyên đơn có yêu cầu ly hôn, không yêu cầu miễn án phí nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; các Điều 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Hứa Thị H được ly hôn anh Âu Hoàng T.

2. Về con chung: Giao cháu Âu Hoàng Bảo N, sinh ngày 06/11/2015 và cháu Âu Hoàng Bảo L, sinh ngày 06/11/2015 cho chị Hứa Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi, anh Âu Hoàng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Hứa Thị H không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Hứa Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Hứa Thị H đã nộp đủ 300.000 đồng tiền án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003262 ngày 15 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. V, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã K, huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu: HS + Tô HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hường

